TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 06-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.

2. Ông Vũ Thanh Học.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Kim T, sinh năm 1978, nơi sinh: Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 370713813; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; chồng là Nguyễn Văn B; con có 03 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1299/L-CQĐT ngày 27/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên (tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 27/12/2018). Bị cáo có mặt

Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn B. Có mặt
- Ông Bùi Văn Đ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, Bùi Thị Kim T đến chơi tại nhà của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị C, địa chỉ: ấp N, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Khi T đi vào phòng ngủ của bà C để lấy đồ dùng thì thấy chiếc áo khoác của bà C nằm trên nền gạch, T định lấy treo lên thì phát hiện trong túi áo khoác có hai cọc tiền 90.000.000 triệu đồng cùng một số nữ trang bằng vàng gồm: 09 (chín) vòng đeo tay; 01 (một) lắc đeo tay có hình trái tim; 01 (một) dây chuyền và mặt hình hoa mai; 01 (một) lắc đeo tay dạng khoen lật; 01 (một) vòng đeo tay; 01(một) dây chuyền và mặt hình 4 chiếc lá; 01 (một) đôi bông tai có gắn 01 viên đá màu vàng ở giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng; 01 (một) đôi bông tai có gắn 03 viên đá màu trắng; 01 (một) nhẫn có gắn 01 viên đá màu xanh ở giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. T liền lấy trộm số tiền và vàng nêu trên giấu vào trong túi áo khoác đang mặc, sau đó đi về nhà kể lại cho Nguyễn Văn Bẻo (là chồng của T) biết và cùng với Bẻo mang chôn giấu số tiền và vàng lấy trộm trong khu vực nhà ở của T.

Tại Kết luận giám định số 774/C09B, ngày 16/01/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; biên bản và Bản kết luận định giá tài sản cùng số 09/BB-HĐ ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hà Tiên kết luận:

1. 09 (chín) vòng đeo tay kim loại màu vàng giống nhau, cùng kích cở 5 cm, tổng khối lượng: 18,8532 gam, (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng Vàng: 61,52%. Giá 11.000.000 đồng.

2. 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng bên trên có dãy hình trái tim nối nhau, chính giữa, dài 18cm. Khối lượng 18,7590 gam (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 99,22%. Giá: 18.000.000 đồng.

3. 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dính liền gồm 07 hình hoa mai lớn nhỏ, dài 45 cm. Khối lượng 11,2713 gam (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 98,97%. Giá: 10.800.000 đồng.

4. 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, dạng khoen lật có hình logo Nike, dài 18cm. Khối lượng 9,4485 gam (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng 59,19%. Giá: 5.250.000 đồng.

5. 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu vàng, tròn nhỏ đường kính 4,5cm. Khối lượng 2,4147 gam (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 61,39%. Giá: 1.408.000 đồng.

6. 01(một) dây chuyền kim loại màu vàng, dài 45cm. Khối lượng 2,7529 gam (ký hiệu M6A) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (dây chuyền): 53,13% và 01 mặt hình 04 chiếc lá có đính ba hạt đá màu trắng, khối lượng 0,6796 gam (ký hiệu M6B) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (mặt dây chuyền): 55,04%. Giá: 1.936.000 đồng.

7. 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có gắn đá vàng chính giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. Khối lượng 4,4994 gam (ký hiệu M7) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 59,13%. Giá: 1.628.000 đồng

8. 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có gắn 03 viên đá màu trắng. Tổng khối lượng: 1,4235 gam (ký hiệu M8) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 60,11%. Giá: 704.000 đồng.

9. 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, có gắn một viên đá màu xanh ở giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. Tổng khối lượng: 3,0265 gam (ký hiệu M9) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 62,05%. Giá: 1.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 51.826.000 đồng (Năm mươi mốt triệu tám tăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận: 180 tờ mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- 09 (chín) vòng đeo tay kim loại màu vàng giống nhau, cùng kích cở 5 cm, tổng khối lượng: 18,8532 gam, (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng Vàng: 61,52%.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng bên trên có dãy hình trái tim nối nhau, chính giữa, dài 18cm. Khối lượng 18,7590 gam (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 99,22%.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dính liền gồm 07 hình hoa mai lớn nhỏ, dài 45 cm. Khối lượng 11,2713 gam (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 98,97%.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, dạng khoen lật có hình logo Nike, dài 18cm. Khối lượng 9,4485 gam (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng 59,19%..

- 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu vàng, tròn nhỏ đường kính 4,5cm. Khối lượng 2,4147 gam (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 61,39%.

- 01(một) dây chuyền kim loại màu vàng, dài 45cm. Khối lượng 2,7529 gam (ký hiệu M6A) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (dây chuyền): 53,13% và 01 mặt hình 04 chiếc lá có đính ba hạt đá màu trắng, khối lượng 0,6796 gam (ký hiệu M6B) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (mặt dây chuyền): 55,04%.

- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có gắn đá vàng chính giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. Khối lượng 4,4994 gam (ký hiệu M7) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 59,13%.

- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có gắn 03 viên đá màu trắng. Tổng khối lượng: 1,4235 gam (ký hiệu M8) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 60,11%.

- 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, có gắn một viên đá màu xanh ở giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. Tổng khối lượng: 3,0265 gam (ký hiệu M9) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 62,05%.

10. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 90.000.000 đồng (gồm 180 tờ mệnh giá 500.000 đồng).

Các vật chứng nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị C theo quyết định xử lý vật chứng số 332/QĐ-CQĐT ngày 21/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSHT, ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên đã truy tố bị cáo Bùi Thị Kim T về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp theo quyết định xử lý vật chứng số 332/QĐ-CQĐT ngày 21/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng Bùi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cũng như các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tại ấp N, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, Bùi Thị Kim T đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị C. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 51.826.000 đồng và tiền mặt là 90.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt là 141.826.000 đồng. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;...

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo là con ruột của bị hại, khi vào phòng ngủ của bị hại phát hiện có tài sản nên nảy sinh lòng tham và đã lấy trộm toàn bộ số tài sản cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi về nhà cất giấu. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chăm chỉ lao động lương thiện để kiếm tiền lo cho gia đình. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác nhằm có tiền tiêu xài cá nhân. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Vật chứng trong vụ án:

- 09 (chín) vòng đeo tay kim loại màu vàng giống nhau, cùng kích cở 5 cm, tổng khối lượng: 18,8532 gam, (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng Vàng: 61,52%.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng bên trên có dãy hình trái tim nối nhau, chính giữa, dài 18cm. Khối lượng 18,7590 gam (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 99,22%.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng, mặt dính liền gồm 07 hình hoa mai lớn nhỏ, dài 45 cm. Khối lượng 11,2713 gam (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 98,97%.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, dạng khoen lật có hình logo Nike, dài 18cm. Khối lượng 9,4485 gam (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng 59,19%..

- 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu vàng, tròn nhỏ đường kính 4,5cm. Khối lượng 2,4147 gam (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 61,39%.

- 01(một) dây chuyền kim loại màu vàng, dài 45cm. Khối lượng 2,7529 gam (ký hiệu M6A) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (dây chuyền): 53,13% và 01 mặt hình 04 chiếc lá có đính ba hạt đá màu trắng, khối lượng 0,6796 gam (ký hiệu M6B) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (mặt dây chuyền): 55,04%.

- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có gắn đá vàng chính giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. Khối lượng 4,4994 gam (ký hiệu M7) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 59,13%.

- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, có gắn 03 viên đá màu trắng. Tổng khối lượng: 1,4235 gam (ký hiệu M8) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 60,11%.

- 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng, có gắn một viên đá màu xanh ở giữa, xung quanh có nhiều viên đá màu trắng. Tổng khối lượng: 3,0265 gam (ký hiệu M9) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng: 62,05%.

10. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 90.000.000 đồng (gồm 180 tờ mệnh giá 500.000 đồng).

Các vật chứng nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị C theo quyết định xử lý vật chứng số 332/QĐ-CQĐT ngày 21/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Xử lý vật chứng: Giữ nguyên quyết định xử lý vật chứng số 332/QĐ-CQĐT ngày 21/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị C.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị Kim T nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS Tp Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Phương